

Số: 23 /NQ-HĐND

Trị An, ngày 21 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương
năm 2026 trên địa bàn phường Trị An (đợt 10)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TRỊ AN
KHÓA I KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Công văn số 2841/STC-NSNN ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP và Nghị định số 162/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó quy định từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 mức lương cơ sở là 2.530.000 đồng/tháng;

Căn cứ Công văn số 6097/STC-NSNN ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện nộp trả ngân sách thành phố theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Văn bản số 97/KTNN-TH ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Kiểm toán nhà nước về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 143 /TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về dự thảo Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Trị An (đợt 10); Báo cáo thẩm tra số 19 /BC-BKTNS ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Trị An (đợt 10) như sau:

A. BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

32.874.063.544 đồng

I. Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất: 20.000.000.000 đồng

II. Nguồn cải cách tiền lương: 12.724.374.473 đồng

III. Nguồn kết dư ngân sách: 149.689.071 đồng

B. BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

32.874.063.544 đồng

I. Chi đầu tư: 20.000.000.000 đồng

II. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề:

4.822.445.000 đồng

1. Trường Mầm non Trị An: 349.457.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026
332.257.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026
17.200.000 đồng

2. Trường Mầm non Mã Đà: 649.877.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026
618.435.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026
31.442.000 đồng

3. Trường Mầm non Sơn Ca: 393.859.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
374.501.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
19.358.000 đồng

4. Trường Tiểu học Cây Gáo B: 287.070.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
272.910.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
14.160.000 đồng

5. Trường Tiểu học Cây Gáo A: 851.621.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:

809.832.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
41.789.000 đồng

6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trị An: 633.282.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
601.783.000đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
31.499.000 đồng

7. Trường Trung học cơ sở Vĩnh An: 1.119.424.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
1.064.144.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 202:
55.280.000 đồng

8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mã Đà: 514.936.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
489.359.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
25.577.000 đồng

9. Trung tâm Chính trị Trị An: 22.919.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
21.592.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
1.327.000 đồng

III. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

1. Trạm Y tế phường 242.961.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
229.209.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
13.752.000 đồng

IV. Sự nghiệp văn hóa, thư viện:

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 41.732.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
38.767.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
2.965.000 đồng

V. Sự nghiệp thể dục, thể thao:

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 16.857.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026: 15.643.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026: 1.214.000 đồng

VI. Kho Lưu trữ:

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 5.943.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026: 5.526.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026: 417.000 đồng

VII. Đài truyền Thanh:

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 11.435.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026: 10.635.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026: 800.000 đồng

VIII. Sự nghiệp kinh tế khác (khuyến nông - thú y)

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 9.946.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026: 9.224.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026: 722.000 đồng

IX. Quản lý nhà nước: 862.364.000 đồng

1. Văn phòng HĐND và UBND phường: 330.458.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026: 145.781.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 cho (Ban khu phố): 132.340.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 cho (Người làm việc trực tiếp ban khu phố): 34.309.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 cho (phụ cấp HĐND): 8.721.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
9.307.000 đồng

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 138.277.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
129.812.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026
8.465.000 đồng

3. Phòng Văn hóa – Xã hội phường: 96.953.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
90.995.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
5.958.000 đồng

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường: 44.287.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
41.583.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
2.704.000 đồng

5. Văn phòng Đảng ủy phường:

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026:
143.152.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026:
8.714.000 đồng

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường: 100.523.000 đồng

- Bổ sung kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 cho UBMTTQ Việt Nam phường:
94.460.000 đồng
- Bổ sung kinh phí tăng thêm thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026 cho UBMTTQ Việt Nam phường:
6.063.000 đồng

X. Chi nộp trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Văn bản số 97/KTNN-TH ngày 29 tháng 6 năm 2026:

6.860.380.544 đồng

- Nguồn cải cách tiền lương của phường được ngân sách cấp trên bổ sung để bảo đảm thực hiện chính sách tinh giản theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ:
6.710.691.473 đồng;
- Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng của Đảng ủy phường Trị An:
58.095.240 đồng.

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu (theo Nghị Định 154): 91.593.831 đồng

C. CÂN ĐỐI NGUỒN:

Nguồn được chi: **32.874.063.544** đồng

Nhu cầu chi: **32.874.063.544** đồng

Cân đối nguồn thừa (+), thiếu (-): 0 đồng

(Đính kèm các phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu; thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật; đảm bảo mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, không để xảy ra trục lợi chính sách; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân phường theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Trị An khóa I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường; BTT UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Tổ đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Văn phòng: ĐU phường; HĐND và UBND phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tú